

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2020/HS-ST

Ngày: 20/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LAG GI**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Bẩy và ông Dương Quang Khai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Yên Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi tham gia phiên tòa: Trần Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Trong Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 106/2020/TLST-HS Ngày 15/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS Ngày 06/11/2020 đối với bị cáo;

Bùi Tấn K, sinh năm 2001 tại Bình Thuận, tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Thôn Hiệp Lễ, xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Thanh Cương, sinh năm 1981 và bà Chương Thị Thu, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn Hiệp Lễ, xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

Bị cáo có 2 em

Tiền sự: Ngày 17/9/2019 bị chủ tịch UBND xã Tân Hải ra quyết định số 166/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 06 tháng về hành vi xúc phạm danh dự người khác.

Nhân thân: Tại bản án số 20/2018/HSST Ngày 4/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “trộm cắp tài sản”. Do khi bị kết án bị cáo là người chưa thành niên và phạm tội ít nghiêm trọng nên không xem xét án tích của bản án này đối với bị cáo.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa,

Người bị hại: Trần Thái S, sinh năm 1997(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Phước Hải, xã Tân Phước, thị Xã L, Bình Thuận

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan

1/ Nguyễn Ngọc B, sinh Ngy 19/3/2004(có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Ngọc B là ông Nguyễn Ngọc Ng, sinh năm 1967 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1983 (là cha, mẹ của B)(bà T có mặt)

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn Tam Tân, xã Tân Tiến, thị xã L, Bình Thuận.

2/ Trần Gia Long, sinh Ngy 01/8/2003 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho Trần Gia Long là ông Trần Văn Lộc, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Duy Khánh, sinh năm 1984 (là cha, mẹ của Long)(có mặt ông Lộc)

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn Hiệp Tiến, xã Tân Tiến, thị xã L, Bình Thuận.

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ Ngy 10/12/2019 sau khi đi chơi về thì Bùi Tấn K gặp Nguyễn Ngọc B và Trần Gia Long đang ở tại nhà K thôn Hiệp Lễ, xã Tân Hải. Sau khi gặp nhau, K nói với Long và B biết “vừa đụng chuyện dưới L” nên nói B vào nhà lấy 02 cây dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50-60cm mà K và Long đã chuẩn bị từ trước, sau đó K gọi xe Taxi chở cả ba xuống L. Trên đường đi, lúc trên xe K nói với B, xuống L gặp ai chém đó và yêu cầu lái xe chở đến nhà trọ Phương Quyên, khu phố 5, phường Tân An, thị xã L. Tại nhà trọ, K vào phòng trọ của bạn Trần Phương Đoàn Trinh thì thấy Trần Thái S đang ở trong phòng trọ, khi gặp S thì giữa K và S tranh cãi về việc S nợ tiền của bạn K tên Hải thì S trả lời “ *không phải chuyện của mày*”. Nghe S nói thì K chạy ra xe taxi nơi B và Long đang chờ lấy 01 con dao, thấy K lấy dao thì B hỏi K có chuyện gì, K trả lời “ có thằng Thái S trong đó”. B tiếp tục hỏi “S nào” thì K trả lời là “ Thái S đưa xe”, sau khi nói xong thì K cầm dao chạy vào chém một nhát trúng vào gò má trái của S, S lao vào giằng co với K thì B cầm dao chạy vào chém S, S đưa tay lên đỡ thì bị thương chảy máu sau đó S bỏ chạy. K và B đuổi theo một đoạn nhưng không được nên lên xe taxi về lại Tân Hải và cất giấu 02 con dao tại nhà K.

Với Trần Thái S, sau khi bị chém đã được đưa đến bệnh viện đa khoa khu vực L điều trị vết thương.

+ Tại Giấy chứng nhận thương tích số 09/CN Ngy 03/01/2020 của bệnh viện đa khoa khu vực L thì vết thương của Trần Thái S thể hiện:

- Gãy hở xương trụ + đứt gân gấp cổ tay trụ.
- Vết thương vùng má bên (T) kích thước 03cm, sâu 0,3cm, vết thương mặt trước, trong cẳng tay (T) kích thước 03cm, đứt gân gấp cổ tay trụ.
- Vết thương đầu ngón III,IV tay (T) kích thước 1,5cm, X quang gãy hở đầu dưới xương trụ tay (T).
- + Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/2020/TgT Ngụ 27/02/2020 của Trung T Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận.
 - Vết thương phần mềm vùng gò má trái, đã được điều trị hiện để lại sẹo lành tốt, kích thước 4x0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.
 - Vết thương mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay trái, đứt gân gấp cổ tay trụ trái, gãy hở đầu dưới xương trụ trái đã được phẫu thuật điều trị hiện ổn định; để lại sẹo vết thương kích thước 6x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2% + 8%
 - Vết thương phần mềm mặt lòng đốt xa ngón III bàn tay tái, hiện để lại sẹo lành, kích thước 0,7x0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
 - Vết thương phần mềm mặt lòng đốt xa ngón IV bàn tay trái, hiện để lại sẹo lành, kích thước 2x0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%
 - Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14 %.
 - Các vết thương do vật sắc gây ra.
 - Vết thương gò má trái có chiều hướng tác động từ trước ra sau, từ trái sang phải; Vết thương cẳng tay trái, vết thương bàn tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương./.

+ Vật chứng vụ án không thu giữ được

Phần dân sự: Sau sự việc xảy ra bị hại yêu cầu bị cáo và người liên quan phải bồi thường tổng cộng 19.760.367đồng. Bị cáo và người liên quan chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS Ngụ 14/10/2020 của VKSND thị xã La Gi đã truy tố bị cáo Bùi Tấn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS ;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Mặc dù không có mâu thuẫn gì với người bị hại Trần Thái S nhưng khoảng 01 giờ Ngụ 11/12/2019 tại nhà trọ Phương Quyên, khu phố 5, phường Tân An, thị xã L. Sau khi thống nhất ý chí từ trước với Nguyễn Ngọc B, Bùi Tấn K lúc gặp Trần Thái S đã cố ý gây sự rồi cầm dao chém một nhát trúng vào gò má trái của S, B cầm dao chém vào tay S. Hậu quả của hành vi phạm tội đã gây thương tích cho Trần Thái S 14%. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ hung hãn, con

dao tự chế mà bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại được xác định là loại hung khí nguy hiểm. Thương tích của bị hại được xác định là 14% do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS với các tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, xâm hại đến sức khỏe người khác. Ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do đó đại diện VKS thị xã La Gi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tính đồng phạm, bị cáo K và Nguyễn Ngọc B là đồng phạm với nhau do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng tỉ lệ thương tích đã gây ra cho bị hại. Với Nguyễn Ngọc B khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Với Trần Gia Long, quá trình Bùi Tấn K và Nguyễn Ngọc B thỏa thuận, thống nhất và chuẩn bị hung khí gây thương tích cho Trần Thái S, Long không biết và không tham gia nên không đồng phạm do đó VKS không truy tố trong vụ án này.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có hành vi xúi giục Nguyễn Ngọc B là người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS, ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu vì vậy đề nghị HĐXX xử phạt nghiêm khắc.

Trên cơ sở phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, qua đó VKS đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Bùi Tấn K từ 2 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Phần dân sự đề nghị HĐXX ghi nhận sự nguyện bồi bồi thường giữa bị cáo, người liên quan Nguyễn Ngọc B và bị hại. tuyên buộc bị cáo và người liên quan Nguyễn Ngọc B phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 19.760.367 đồng.

Với vật chứng vụ án không thu giữ được nên đề nghị không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, lời sau cùng bị cáo có lời xin lỗi bị hại đồng thời xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bùi Tấn K là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tại phiên Tòa, qua tranh tụng, đã thừa nhận. Mặc dù không có mâu thuẫn gì với người bị hại Trần Thái S nhưng khoảng 01 giờ Ngý 11/12/2019 tại nhà trọ Phương Quyên, khu phố 5, phường Tân An, thị xã L. Sau khi thống nhất ý chí từ trước với Nguyễn Ngọc B, khi gặp S thì Bùi Tấn K tìm có gây gổ với Trần Thái S rồi sau đó cầm dao chém một nhát trúng vào gò má trái của S. Nguyễn Ngọc B khi thấy K chém S cũng không phân biệt phải trái cũng cầm dao chém vào tay S. Hậu quả của hành vi phạm tội đã gây thương tích cho Trần Thái S 14%. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan về thời gian, địa điểm gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ hung hãn, con dao tự chế mà bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại được xác định là loại hung khí nguy hiểm, Đây là các tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS. Thương tích của bị hại được xác định là 14%. nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS.

[3] Việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi căn cứ vào hành vi, mặc dù không có mâu thuẫn gì với người bị hại Trần Thái S nhưng khoảng 01 giờ Ngý 11/12/2019 tại nhà trọ Phương Quyên, khu phố 5, phường Tân An, thị xã L. Bùi Tấn K tìm có gây gổ với Trần Thái S rồi cầm dao chém một nhát trúng vào gò má trái của S. Nguyễn Ngọc B khi thấy K chém S cũng không phân biệt phải trái cũng cầm dao chém vào tay S. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ hung hãn, con dao tự chế mà bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại được xác định là loại hung khí nguy hiểm. Đây là các tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS, thương tích

của Trần Thái S được xác định 14% do đó VKS thị xã L truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” Khoản 2 Điều 134 BLHS, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến sức khỏe công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật. Qua học tập giáo dục vẫn không thấy sai phạm vẫn tiếp tục phạm tội Ngự càng nghiêm trọng. Sau khi phạm không biết ăn năn hối lỗi bỏ mặt người bị hại không bồi thường, không động viên thăm hỏi. Với cách hành xử của bị cáo chứng tỏ bị cáo là đối tượng vô cảm, coi thường pháp luật và sức khỏe người khác do đó HĐXX cần xử lý nghiêm khắc.

[5] Về tính đồng phạm, vụ án mang tính đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo giữ vai trò là người khởi xướng và thực hành tích cực. Người liên quan Nguyễn Ngọc B tham gia với vai trò người thực hành, tuy nhiên do Nguyễn Ngọc B khi gây thương tích chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của B không phạm tội cố ý gây thương tích.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 , 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, VKS quy kết bị cáo xúi dục Nguyễn Ngọc B là người dưới 16 tuổi phạm tội để đề nghị áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. HĐXX nhận thấy; để áp dụng tình tiết tăng nặng này cần phải thỏa mãn hai điều kiện, một điều kiện *cần* là: Người bị xúi giục phải là người dưới 16 tuổi, điều kiện thứ hai *đủ* là: Người bị xúi giục phải phạm tội. Trong vụ án này chủ thể Nguyễn Ngọc B khi gây thương tích cho bị hại, B chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và VKS cũng không truy tố do đó B không phạm tội. Do B không phạm tội nên không đủ điều kiện để áp dụng tình tiết tăng nặng nêu trên, việc không áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS là theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[8] Với Trần Gia Long, khi K rủ đi L thì ý thức của Long đã biết là đi đánh nhau nhưng cũng đồng ý đi theo. Tuy nhiên tại phiên tòa Trần Gia Long khai nhận mục đích của Long là đi xuống L nếu có xảy ra đánh nhau thì sẽ can ngăn. Trong thực tế khi K và B đánh S, Long không tham gia và có lời nói can ngăn K và B nhưng K và B không nghe. Do Long không có ý thức đánh nhau nên không đồng phạm cùng với K là có căn cứ.

[9] Về vật chứng vụ án ; không thu giữ được nên HĐXX không xem xét

[10] Về phần dân sự, tại phiên Tòa bị hại, bị cáo và người đại diện cho Nguyễn Ngọc B bà Huỳnh Thị T tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại là 19.760.367 đồng

và đồng ý chia phần cho bị cáo là 9.880.367 đồng, cho Nguyễn Ngọc B là 9.880.000đồng. Đây là sự tự nguyện của các bên nên HĐXX chấp nhận.

[11] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Tấn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”

***Căn cứ:** Điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Phạt: Bùi Tấn K 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành được tính từ Ngy bắt thi hành án

*** Căn cứ:** Điều 46 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 587, 590 BLDS.

Tuyên: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa Trần Thái S với bị cáo Bùi Tấn K, Nguyễn Ngọc B và người đại diện cho Nguyễn Ngọc B là bà Huỳnh Thị T với nội dung. Bị cáo Bùi Tấn K và người liên quan Nguyễn Ngọc B phải liên đới bồi thường cho Trần Thái S số tiền là 19.760.367 đồng. được chia phần cho bị cáo Bùi Tấn K là: 9.880.367 đồng, Nguyễn Ngọc B 9.880.000 đồng. Ông Nguyễn Ngọc Ng và bà Huỳnh Thị T là người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Ngọc B có trách nhiệm bồi thường số tiền trên.

Kể từ Ngy bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành án.

***Căn cứ:** Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30/12/2016,

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 494.000 đồng án phí DSST

Người liên quan Nguyễn Ngọc B phải chịu 494.000đồng án phí DSST

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngy kể từ Ngy tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngy kể từ Ngy nhận được bản án hoặc từ Ngy niêm yết bản án hợp lệ tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA tx L;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA TX L
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS L;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHIẾU ĐỀ XUẤT

Vụ án hình sự: “ Cố ý gây thương tích “ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Thụ lý số 106 Ngy 15/10/2020, dự kiến xử Ngy 20/11/2020

1/ Lý lịch bị cáo:

Bùi Tấn K, sinh năm 2001 tại Bình Thuận, tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Thôn Hiệp Lễ, xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo;
Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Thanh Cương, sinh năm 1981 và bà Chương Thị Thu, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn Hiệp Lễ, xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

Bị cáo có 2 em

Tiền sự: Ngy 17/9/2019 bị chủ tịch UBND xã Tân Hải ra quyết định số 166/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 06 tháng về hành vi xúc phạm danh dự người khác.

Nhân thân: Tại bản án số 20/2018/HSST Ngy 4/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “trộm cắp tài sản “. Do khi bị kết án bị cáo là người chưa thành niên và phạm tội ít nghiêm trọng nên không xem xét án tích của bản án này đối với bị cáo.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

2/ Nội dung vụ án:

Khoảng 22 giờ Ngy 10/12/2019 sau khi đi chơi về thì Bùi Tấn K gặp Nguyễn Ngọc B và Trần Gia Long đang ở tại nhà K thôn Hiệp Lễ, xã Tân Hải. Sau khi gặp nhau, K nói với Long và B biết “vừa đụng chuyện dưới L” nên nói B vào nhà lấy 02 cây dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50-60cm mà K và Long đã chuẩn bị từ trước, sau đó K gọi xe Taxi chở cả ba xuống L. Trên đường đi, lúc trên xe K nói với B, xuống L gặp ai chém đó và yêu cầu lái xe chở đến nhà trọ Phương Quyên, khu phố 5, phường Tân An, thị xã L. Tại nhà trọ, K vào phòng trọ của bạn Trần Phương Đăng Trinh thì thấy Trần Thái S đang ở trong phòng trọ, khi gặp S thì giữa K và S tranh cãi về việc S nợ tiền của bạn K tên Hải thì S trả lời “ *không phải chuyện của mày*”. Nghe S nói thì K chạy ra xe taxi nơi B và Long đang chờ lấy 01 con dao, thấy K lấy dao thì B hỏi K có chuyện gì, K trả lời “ có thằng Thái S trong đó”. B tiếp tục hỏi S nào” thì K trả lời là” Thái S đưa xe”, sau khi nói xong thì K cầm dao chạy vào chém một nhát trúng vào gò

má trái của S, S lao vào giằng co với K thì B cầm dao chạy vào chém S, S đưa tay lên đỡ thì bị thương chảy máu sau đó S bỏ chạy. K và B đuổi theo một đoạn nhưng không được nên lên xe taxi về lại Tân Hải và cất giấu 02 con dao tại nhà K.

Với Trần Thái S, sau khi bị chém đã được đưa đến bệnh viện đa khoa khu vực L điều trị vết thương.

+ Tại Giấy chứng nhận thương tích số 09/CN Ngy 03/01/2020 của bệnh viện đa khoa khu vực L thì vết thương của Trần Thái S thể hiện:

- Gãy hở xương trụ + đứt gân gấp cổ tay trụ.
- Vết thương vùng má bên (T) kích thước 03cm, sâu 0,3cm, vết thương mặt trước, trong cẳng tay (T) kích thước 03cm, đứt gân gấp cổ tay trụ.
- Vết thương đầu ngón III,IV tay (T) kích thước 1,5cm, X quang gãy hở đầu dưới xương trụ tay (T).

+ Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/2020/TgT Ngy 27/02/2020 của Trung T Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận.

- Vết thương phần mềm vùng gò má trái, đã được điều trị hiện để lại sẹo lành tốt, kích thước 4x0,1 cm. tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Vết thương mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay trái, đứt gân gấp cổ tay trụ trái, gãy hở đầu dưới xương trụ trái đã được phẫu thuật điều trị hiện ổn định; để lại sẹo vết thương kích thước 6x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2% + 8%

- Vết thương phần mềm mặt lòng đốt xa ngón III bàn tay trái, hiện để lại sẹo lành, kích thước 0,7x0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Vết thương phần mềm mặt lòng đốt xa ngón IV bàn tay trái, hiện để lại sẹo lành, kích thước 2x0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%

- Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14 %.

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương gò má trái có chiều hướng tác động từ trước ra sau, từ trái sang phải; Vết thương cẳng tay trái, vết thương bàn tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương./.

+ Vật chứng vụ án không thu giữ được

Phần dân sự: Sau sự việc xảy ra bị hại yêu cầu bị cáo và người liên quan phải bồi thường tổng cộng 19.760.367đồng. Bị cáo và người liên quan chưa bồi thường.

Về tính đồng phạm, bị cáo K và Nguyễn Ngọc B là đồng phạm với nhau do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng tỉ lệ thương tích đã gây ra cho bị hại. Với Nguyễn

Ngọc B khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Với Trần Gia Long, quá trình Bùi Tấn K và Nguyễn Ngọc B thỏa thuận, thống nhất và chuẩn bị hung khí gây thương tích cho Trần Thái S, Long không biết và không tham gia nên không đồng phạm do đó VKS không truy tố trong vụ án này.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có hành vi xúi dục Nguyễn Ngọc B là người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS, ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu vì vậy đề nghị HĐXX xử phạt nghiêm khắc.

3/ Truy tố của VKS:

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS Ngy 14/10/2020 của VKSND thị xã La Gi đã truy tố bị cáo Bùi Tấn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS ;

4/ Quan điểm:

Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi căn cứ vào hành vi, Mặc dù không có mâu thuẫn gì với người bị hại Trần Thái S nhưng khoảng 01 giờ Ngy 11/12/2019 tại nhà trọ Phương Quyên, khu phố 5, phường Tân An, thị xã L. Bùi Tấn K tìm có gây gỗ với Trần Thái S rồi cầm dao chém một nhát trúng vào gò má trái của S. Nguyễn Ngọc B khi thấy K chém S cũng không phân biệt phải trái cũng cầm dao chém vào tay S. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ hung hãn, con dao tự chế mà bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại được xác định là loại hung khí nguy hiểm. Đây là các tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS, thương tích của Trần Thái S được xác định 14% do đó VKS thị xã L truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” Khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ nên chấp nhận

5/ Đề xuất:

* Căn nhắc 1:

Tại phiên tòa, qua tranh tụng không có tình tiết gì mới thì trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để yêu cầu làm rõ tính đồng phạm của Trần Gia Long

+ Lý do trả hồ sơ: Căn cứ lời khai bị cáo, người liên quan Nguyễn Ngọc B và của chính Trần Gia Long thể hiện. Lúc 22 giờ Ngy 10/12/2019 sau khi đi chơi về thì Bùi Tấn K gặp Nguyễn Ngọc B và Trần Gia Long đang ở tại nhà K thôn Hiệp Lễ, xã Tân Hải. Sau khi gặp nhau, K nói với Long và B biết “vừa đụng chuyện dưới L” nên nói B

vào nhà lấy 02 cây dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50-60cm mà K và Long đã chuẩn bị từ trước, sau đó K gọi xe Taxi chở cả ba xuống L. Lời khai của Long thừa nhận khi nghe K rủ thì bản thân không muốn đi nhưng K kêu đi thì Long đi. Như vậy bản thân Long đã biết mục đích là đi đánh nhau, còn đánh ai và đánh như thế nào thì không cần thiết.

Hậu quả là K và B gây thương tích cho S 14%, vai trò đồng phạm của Long là giúp sức về mặt tinh thần để cho K tự tin hơn trong hành động.

VKS loại trừ vai trò của Long trong trường hợp này với lý do: Khi K và B bàn đi đánh nhau thì Long không biết. Mục đích Long đi theo là để chơi là không đúng bản chất sự việc vì: Lúc gặp nhau là đã 22 giờ, từ Tân Hải đi L chơi thời gian nêu trên là không bình thường, đi chơi mà cầm theo dao tự chế là không đúng thực tế trong trường hợp này, do đó trả hồ sơ là phù hợp.

*** Cần nhắc 2:**

Tại phiên tòa, qua tranh tụng nếu Trần Gia Long khai khác hồ sơ cụ thể như, Long biết mục đích K và B đi đánh nhau nhưng Long đi theo là để can ngăn không cho K và B đánh nhau thì sẽ xét xử vụ án bình thường theo tài liệu có trong hồ sơ và loại vai trò của Long.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo có nhân thân xấu

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, VKS quy kết bị cáo xúi dục Nguyễn Ngọc B là người dưới 16 tuổi phạm tội để đề nghị áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Nhận thấy bản thân Nguyễn Ngọc B khi gây thương tích cho bị hại, Long chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và VKS cũng không truy tố do đó Long không phạm tội. Do Long không phạm tội nên không áp dụng tình tiết xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội (không áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52)

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tấn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”

***Căn cứ:** Điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Phạt: Bùi Tấn K từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm, thời hạn chấp hành được tính từ Ngy bắt thi hành án

Phần dân sự: (Lưu ý áp dụng, Long là người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi)

*** Căn cứ:** Điều 46 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 587, 590 BLDS.

Dự tính: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường tổng cộng 19.760.000 đồng. Nếu bị cáo, liên quan đồng ý thì quyết định chấp nhận. Nếu không thỏa thuận được thì

buộc bồi thường 12.718.901 đồng (Vì số tiền bị hại yêu cầu 19.760.367 đồng, B hiểm đã trả 7.041.466 đồng, còn lại 12.718.901 đồng)

Trách nhiệm *liên đới* bồi thường do nhiều người cùng gây ra: chia ba, bị cáo 2 phần là 8.479.267 đồng vì bị cáo là người có lỗi nhiều hơn. Người liên quan B 1 phần 4.239.634 đồng (người đại diện bồi thường cho B)

Tuyên: Buộc bị cáo Bùi Tấn K và người liên quan Nguyễn Ngọc B phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền là:...Được chia phần cho bị cáo là:...

Chia phần cho người liên quan Nguyễn Ngọc B là... buộc ông Nguyễn Ngọc Ng và bà Huỳnh Thị T là người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Ngọc B phải bồi thường số tiền trên.

Kể từ Ngy bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 375 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành án.

***Căn cứ:** Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30/12/2016,

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và đồng án phí DSST

Người liên quan phải chịu án phí DSST

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngy kể từ Ngy tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngy kể từ Ngy nhận được bản án hoặc từ Ngy niêm yết bản án hợp lệ tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

L, Ngy 11/11/2020

Người đề xuất

TẠ LIỄU

